

Số: 41/BC-TA

Bàu Bàng, ngày 14 tháng 6 năm 2022

BÁO CÁO

7M1
18/6/2022

Của Chánh án Tòa án nhân dân huyện Bàu Bàng tại kỳ họp Hội đồng nhân dân huyện Bàu Bàng về kết quả công tác Tòa án 6 tháng đầu năm và phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2022

Thực hiện kế hoạch công tác 6 tháng đầu năm 2022, Tòa án nhân dân huyện Bàu Bàng báo cáo trước kỳ họp Hội đồng nhân dân huyện Bàu Bàng Khóa III, nhiệm kỳ 2021-2026 về tình hình hoạt động 6 tháng đầu năm và phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2022, như sau:

A. KẾT QUẢ CÔNG TÁC 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2022

I. CÔNG TÁC CHUYÊN MÔN, NGHIỆP VỤ

1. Tình hình thụ lý, giải quyết các loại án

Từ ngày 01/10/2021 đến ngày 31/5/2022, TAND huyện Bàu Bàng đã giải quyết 365/592 vụ, việc đã thụ lý các loại, đạt tỷ lệ 61,7%; số vụ án tạm đình chỉ là 04 vụ, không có án quá hạn luật định. Bình quân mỗi Thẩm phán giải quyết 7,6 vụ/tháng.

So với năm 2021, số án thụ lý tăng 142 vụ, việc; số án giải quyết tăng 91 vụ, việc; tỷ lệ giải quyết tăng 0,81%¹.

1. Tình hình giải quyết các loại vụ án

Trong tổng số 592 vụ, việc thụ lý thì án Hôn nhân và Gia đình chiếm đa số (chiếm tỷ lệ 41,5%); án Dân sự chiếm tỷ lệ 39,2%; án Hình sự chiếm tỷ lệ 15,5%; án Kinh doanh Thương mại chiếm tỷ lệ 2,7%; án Lao động chiếm tỷ lệ 1,01%, cụ thể:

1.1. Án Hình sự

Giải quyết 66 vụ - 186 bị cáo /92 vụ - 272 bị cáo thụ lý, đạt tỷ lệ 71,7%.

Án Hình sự phát sinh nhiều nhất là tội “Tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy” (31 vụ, chiếm tỷ lệ 33,7%), “Đánh bạc” (20 vụ, chiếm tỷ lệ 21,7%); tội “Trộm cắp tài sản” (14 vụ, chiếm tỷ lệ 15,2%).

¹ Năm 2021: giải quyết 274/450 vụ, việc; đạt tỷ lệ 60,89%

TAND huyện Bàu Bàng đã áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với 116 bị cáo; hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo đối với 11 bị cáo; phạt tiền đối với 38 bị cáo.

Trong số các bị cáo được hưởng án treo hoặc cải tạo không giam giữ không có trường hợp nào bị cáo phạm tội tham nhũng hoặc tội phạm liên quan đến chức vụ.

Tình hình giải quyết án hình sự về tham nhũng: TAND huyện Bàu Bàng không có trường hợp giải quyết án hình sự về tham nhũng.

1.2. Án Dân sự chung (gồm dân sự, hôn nhân và gia đình, kinh doanh thương mại, lao động)

Giải quyết 299/500 vụ việc đã thụ lý, đạt tỷ lệ 59,8%. So với năm 2021, thụ lý tăng 02 vụ việc, giải quyết giảm 43 vụ, việc, tỷ lệ giải quyết giảm 8,9%.

1.2.1 Án Dân sự

Giải quyết 87/232 vụ, việc, đạt tỷ lệ 37,5%.

Án Dân sự chủ yếu là tranh chấp về đất đai (97 vụ, chiếm tỷ lệ 41,8%); tranh chấp về hợp đồng vay tài sản (38 vụ, chiếm tỷ lệ 16,4%); tranh chấp về hợp đồng đặt cọc (38 vụ, chiếm tỷ lệ 16,4%).

1.2.2. Án Hôn nhân và gia đình

Giải quyết 204/246 vụ, việc, đạt tỷ lệ 82,9%.

Án nhiều nhất là loại việc yêu cầu ly hôn. Nguyên nhân ly hôn chủ yếu do mâu thuẫn vợ chồng về quan điểm, lối sống (231 vụ, chiếm tỷ lệ 93,9%).

1.2.3. Án Kinh doanh thương mại

Giải quyết 04/16 vụ, việc, đạt tỷ lệ 25%.

Án kinh doanh thương mại chủ yếu là tranh chấp giữa các doanh nghiệp về hợp đồng gia công hàng hóa (05 vụ, chiếm 31,25%).

1.2.4. Án Lao động

Giải quyết 04/06 vụ, việc, đạt tỷ lệ 66,67%.

Án lao động chủ yếu là tranh chấp về xử lý kỷ luật theo hình thức sa thải, đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động.

1.3. Án Hành chính: Không phát sinh.

1.4. Việc giải quyết yêu cầu tuyên bố phá sản doanh nghiệp: Không phát sinh.

1.5. Việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án

Giải quyết 06/06 trường hợp áp dụng biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án, đạt tỷ lệ 100.

So với năm 2021, áp dụng biện pháp xử lý hành chính giảm 09 hồ sơ.

2. Chất lượng giải quyết các loại vụ án:

2.1. Án bị hủy, sửa

Trong 365 vụ, việc đã giải quyết có 12 vụ bị kháng cáo, kháng nghị. Nhận kết quả phúc thẩm: 5,5 vụ, trong đó: Y án 05 vụ (Hình sự 04 vụ; Dân sự: 01 vụ); Sửa án 0,5 vụ Hình sự.

Án hủy, sửa chung 0,5 vụ, chiếm tỷ lệ 0,14%. So với cùng kỳ không tăng, giảm.

Án hủy, sửa do nguyên nhân khách quan 0,5 vụ, chiếm 0,14%.

Án hủy sửa do nguyên nhân chủ quan: không phát sinh.

2.2. Hòa giải, đối thoại trong giải quyết các loại vụ án

Trong 299 vụ án Dân sự, Hôn nhân và Gia đình, Kinh doanh Thương mại và Lao động đã giải quyết, có 261 vụ hòa giải thành, đạt tỷ lệ 87,29%.

2.3. Công tác thực hiện Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án

Từ ngày Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án có hiệu lực (là ngày 01/01/2021) đến ngày 31/5/2022, TAND huyện Bàu Bàng đã chuyển 122 đơn cho Hòa giải viên; trong đó đã tổ chức hòa giải được 122 đơn, kết quả: Đã hòa giải thành 75 đơn, đạt tỷ lệ 61,5% số đơn tổ chức hòa giải được; hòa giải không thành: không. Số đơn còn lại là 47 đơn, trong đó 41 trường hợp rút đơn, chiếm tỷ lệ 87,2% và chuyển tòa 06 đơn, chiếm tỷ lệ 12,8%.

3. Công tác thi hành án hình sự

TAND huyện đã ban hành đã ban hành 111 quyết định thi hành án hình sự các loại.

4. Công tác tiếp công dân, giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo

TAND huyện Bàu Bàng thực hiện tiếp công dân theo đúng quy chế, quy định. Lãnh đạo TAND huyện Bàu Bàng đã tiếp công dân 05 lượt; tiếp nhận 05 đơn khiếu nại và 01 đơn tố cáo, đều thuộc thẩm quyền; đã xử lý và giải quyết 06/06 đơn đạt tỷ lệ 100%, cụ thể:

- Về đơn khiếu nại: giải quyết 05/05 đơn khiếu nại, đạt tỷ lệ 100%; trong đó: 03 đơn sai toàn bộ, 02 trường hợp rút đơn.

- Về đơn tố cáo: giải quyết 01/01 đơn tố cáo, đạt tỷ lệ 100% (tất cả đều là tố cáo sai toàn bộ, người tố cáo rút đơn tố cáo).

5. Công tác cải cách hành chính

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin; việc sử dụng hộp thư điện tử TAND trong trao đổi thông tin giữa các cơ quan, ban, ngành; sử dụng các phần mềm quản lý án, thống kê án theo đúng yêu cầu của TAND tối cao, thực hiện quản lý đầu vào, đầu ra trong quá trình thụ lý, giải quyết các loại vụ án theo cơ chế một cửa (đầu mối là Văn phòng tại đơn vị).

6. Công tác cải cách tư pháp

6.1. Về biên chế, tổ chức

TAND huyện Bầu Bàng được TAND tối cao phân bổ 13 biên chế. Tính đến ngày 31/5/2022, TAND huyện Bầu Bàng có 12 biên chế, trong đó có 08 Thẩm phán, 03 Thư ký và 01 Kế toán.

6.2. Về chuyên môn

TAND huyện Bầu Bàng tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 01/2017/CT-CA ngày 16/01/2017; Hướng dẫn số 136/HD-TANDTC ngày 30/3/2017 của Chánh án TAND tối cao về công tác tổ chức phiên tòa rút kinh nghiệm theo yêu cầu cải cách tư pháp. TAND huyện Bầu Bàng đã tổ chức 06 phiên tòa rút kinh nghiệm.

Thực hiện Nghị quyết số 03/2017/NQ-HĐTP ngày 16/3/2017 của Hội đồng Thẩm phán TAND tối cao. TAND huyện Bầu Bàng đã đăng 103 bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật trên Cổng thông tin điện tử của Tòa án nhân dân.

7. Công tác phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương

Việc chuyển giao bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật và các văn bản tố tụng cho các cơ quan Công an, Viện Kiểm sát nhân dân, Chi cục Thi hành án dân sự được thực hiện thường xuyên, đúng quy định của pháp luật và quy chế phối hợp liên ngành. Lực lượng Cảnh sát Thi hành án hình sự và Hỗ trợ tư pháp phối hợp, hỗ trợ tích cực trong bảo vệ các phiên tòa hình sự; ngoài ra, còn tích cực bảo vệ các phiên tòa khi Tòa án có yêu cầu.

Ngoài ra, đơn vị đã nhận được sự hỗ trợ, phối hợp tốt của UBND và các cơ quan, ban, ngành có liên quan trong công tác giải quyết các loại án.

8. Về tổ chức phiên tòa trực tuyến

TAND huyện Bầu Bàng đã tổ chức được 01 phiên tòa trực tuyến, cụ thể:

Ngày 29 tháng 3 năm 2022, TAND huyện Bầu Bàng mở phiên tòa trực tuyến xét xử bị cáo Phạm Viết Vũ, sinh năm 1992 bị VKSND huyện Bầu Bàng truy tố

về tội Trộm cắp tài sản theo khóa 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Bị cáo bị tạm giam tại Nhà Tạm giữ Công an huyện Bàu Bàng.

Phiên tòa được tổ chức tại hai điểm cầu, gồm: Điểm cầu trung tâm tại Hội trường xét xử hình sự TAND huyện Bàu Bàng và điểm cầu thành phần tại Nhà Tạm giữ Công an huyện Bàu Bàng.

II. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI THẨM NHÂN DÂN

Hội thẩm nhân dân đều có tinh thần nhiệt huyết, nhiệt tình tham gia xét xử cùng Tòa án; tuy số lượng án của từng vị Hội thẩm nhân dân là không đều nhưng Đoàn Hội thẩm đã có nỗ lực rất lớn, phối hợp tốt cùng Tòa án hoàn thành các mục tiêu chung; chất lượng tham gia xét xử của Hội thẩm nhân dân ngày càng được nâng lên. Trước khi tham gia xét xử các Hội thẩm có đến Tòa nghiên cứu án, đánh giá chứng cứ của từng vụ án rất khách quan và khi xét xử đặt câu hỏi thẩm vấn đi vào nội dung; đi vào trọng tâm của vụ án, làm rõ các vấn đề cần phải giải quyết. Trong quá trình nghị án thể hiện được sự độc lập khi phát biểu quan điểm, đảm bảo được nguyên tắc độc lập và chỉ tuân theo pháp luật.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG:

1. Kết quả đạt được và nguyên nhân

TAND huyện Bàu Bàng đã quán triệt triển khai thực hiện kịp thời, hiệu quả những nhiệm vụ trọng tâm công tác Tòa án năm 2022. Công tác giải quyết xét xử các vụ án được chú trọng thực hiện và đã giải quyết đạt tỷ lệ 61,66%; chất lượng xét xử đảm bảo đúng pháp luật, tỷ lệ án bị hủy, sửa do nguyên nhân chủ quan thấp hơn quy định của TAND tối cao, xem xét quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án đạt tỷ lệ cao (100%); tỷ lệ hòa giải thành trong các vụ án dân sự chung đạt tỷ lệ cao (87,29%) vượt chỉ tiêu yêu cầu của TAND tối cao (60%); triển khai thực hiện Luật Hòa giải, đối thoại đúng kế hoạch; không phát sinh án tuyên không rõ ràng làm cho việc thi hành án không thể thực hiện; công tác cải cách hành chính, cải cách tư pháp và các mặt công tác khác được thực hiện theo đúng kế hoạch đề ra.

Đạt được những kết quả trên là do TAND huyện Bàu Bàng luôn nhận được sự quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời của lãnh đạo TAND tỉnh Bình Dương và cấp ủy, chính quyền địa phương; sự phối hợp, hỗ trợ của các cơ quan, ban, ngành liên quan; sự giám sát thường xuyên của các cơ quan dân cử; đặc biệt là sự đoàn kết, nỗ lực phấn đấu của tập thể lãnh đạo, Thẩm phán, HTND, Thư ký và người lao động của đơn vị trong thực hiện nhiệm vụ.

2. Hạn chế, khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân

2.1. Hạn chế, khó khăn, vướng mắc

- Tỷ lệ giải quyết án dân sự, kinh doanh thương mại còn thấp.
- TAND huyện Bàu Bàng không có biên chế Văn thư và cán bộ công nghệ thông tin, nên phải ký hợp đồng lao động để thực hiện các nhiệm vụ nêu trên.
- Tình hình thực hiện Luật Hòa giải đối thoại tại Tòa án còn gặp nhiều khó khăn; đội ngũ Hòa giải viên không có Thư ký giúp việc trong quá trình tổ chức thực hiện phiên hòa giải, đối thoại.

2.2. Nguyên nhân

Số lượng án dân sự, kinh doanh thương mại không chỉ dừng lại quan hệ pháp luật theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn mà phát sinh yêu cầu phản tố, yêu cầu độc lập là nguyên nhân làm cho tính chất vụ án phức tạp.

3. Giải pháp khắc phục

- Lãnh đạo đơn vị tổ chức kiểm điểm, rút kinh nghiệm đối với Thẩm phán có án bị hủy, sửa ngay sau khi nhận được kết quả phúc thẩm để kịp thời rút kinh nghiệm, nâng cao tinh thần trách nhiệm, nghiên cứu kỹ hồ sơ vụ án, kiểm tra kỹ bản án, quyết định trước khi phát hành.
- Tăng cường kiểm tra việc thụ lý, giải quyết án của Thẩm phán thông qua giao ban tuần, nhắc nhở các trường hợp án sắp hết thời hạn chuẩn bị xét xử.

4. Đề xuất, kiến nghị: Không.

B. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ 6 THÁNG CUỐI NĂM 2022

Để hoàn thành tốt nhiệm vụ công tác, TAND tỉnh Bình Dương xác định một số nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm 6 tháng cuối năm 2022 như sau:

1. Tổ chức quán triệt, thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Bình Dương lần thứ XI, Nghị quyết Đại hội lần thứ VII của Đảng ủy khối các Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh Bình Dương; Nghị quyết của Ban Cán sự Đảng Tòa án nhân dân tối cao và Chi thị của Chánh án TAND tối cao; tiếp tục thực hiện nghiêm các Nghị quyết của Đảng, Quốc hội về công tác tư pháp và cải cách tư pháp và các giải pháp đột phá của Tòa án nhân dân tối cao để nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác; Chương trình số 11-CTr/TU ngày 31/12/2020 của Tỉnh ủy Bình Dương về thực hiện công tác cải cách tư pháp giai đoạn 2021-2025.

2. Phân đấu thực hiện đạt hoặc vượt chỉ tiêu, tỷ lệ giải quyết các loại vụ theo đúng quy định của TAND tối cao. Xét xử nghiêm minh các loại tội phạm, trừng trị người chủ mưu, cầm đầu; không bỏ lọt tội phạm, kết án oan người vô tội.

3. Tiếp tục phối hợp tốt với các cơ quan tiến hành tố tụng và các cơ quan, ban, ngành có liên quan trong thực hiện nhiệm vụ.

4. Tiếp tục tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động chuyên môn và trong hoạt động quản lý nhằm nâng cao hiệu quả công tác; tăng cường công tác phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm chống lãng phí; tiếp tục quan tâm thực hiện tốt cải cách hành chính - tư pháp, công khai, minh bạch các hoạt động của Tòa án; công bố bản án, quyết định đầy đủ lên Cổng thông tin điện tử của TAND tối cao đúng quy định; tăng cường tổ chức và nâng cao chất lượng các phiên tòa rút kinh nghiệm, đảm bảo chỉ tiêu mỗi Thẩm phán tổ chức ít nhất một phiên tòa rút kinh nghiệm trong năm; nâng cao chất lượng ban hành các bản án, quyết định của Tòa án.

5. Tăng cường và nâng cao hơn nữa chất lượng công tác tiếp công dân; giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân; không để xảy ra khiếu nại tư pháp bức xúc, kéo dài.

6. Tăng cường công tác đóng góp ý kiến xây dựng pháp luật; công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng đơn vị; mỗi công chức là một “tuyên truyền viên pháp luật”; tích cực thực hiện “dân vận tư pháp” giúp người dân ngày càng nhận thức đúng pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật.

7. Tiếp tục nâng cao chất lượng công tác tổ chức cán bộ; thực hiện có hiệu quả công tác quy hoạch cán bộ, tạo nguồn Thẩm phán và điều động, luân chuyển, biệt phái cán bộ, Thẩm phán; tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra hoạt động công vụ nhằm xử lý nghiêm những tập thể, cá nhân có sai phạm gắn với xử lý trách nhiệm của người đứng đầu.

8. Thực hiện tốt công tác xây dựng Đảng; bảo đảm 100% đảng viên dự các buổi học tập Nghị quyết; thực hiện nghiêm túc việc kiểm điểm tự phê bình và phê bình, khắc phục những hạn chế, khuyết điểm sau khi kiểm điểm tự phê bình của tập thể, cá nhân cán bộ đảng viên; quán triệt, thực hiện nghiêm Chỉ thị số 26-CT/TW ngày 09/11/2018 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với các cơ quan bảo vệ pháp luật trong công tác điều tra, xử lý các vụ án, vụ việc, Hướng dẫn số 04-HD/TW ngày 09/12/2020 của Ban Chấp hành Trung ương về thực hiện Chỉ thị số 26-CT/TW.

9. Thực hiện có hiệu quả Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

10. Triển khai phát động thi đua ngắn hạn đợt II/2022, đợt III/2022 và cả năm.



Trên đây là báo cáo của Chánh án Tòa án nhân dân huyện Bà Bằng tại kỳ họp Hội đồng nhân dân huyện Bà Bằng về tình hình hoạt động 6 tháng đầu năm 2022 và phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2022./.

Nơi nhận:

- Thường trực Huyện ủy Bà Bằng;
- Thường trực HĐND huyện Bà Bằng;
- Ban Pháp chế HĐND huyện Bà Bằng;
- Đại biểu HĐND huyện Bà Bằng;
- Lưu: VT.



CHÁNH ÁN

Nguyễn Thanh Tùng